

Số: **3467** /HD-SYT

Thái Nguyên, ngày **13** tháng 11 năm 2020

HƯỚNG DẪN

Đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2021

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 và Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế Quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14/4/2014 của Bộ Y tế Quy định việc chuyển tuyến giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế quy định Danh mục kỹ thuật, danh mục vật tư y tế dùng trong phục hồi chức năng và việc chi trả chi phí phục hồi chức năng ban ngày thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế Ban hành danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BYT ngày 26/02/2016 của Bộ Y tế Quy định về khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 của Bộ Y tế Hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS;

Căn cứ điều kiện của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn tỉnh,

Căn cứ Biên bản số 3458/BB-LN ngày 12/11/2020 của Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Nguyên về Đánh giá thực hiện Quy chế phối hợp hoạt động trong thực hiện chính sách, pháp luật về Bảo hiểm Y tế Quý III năm 2020, Sở Y tế ban hành hướng dẫn đăng ký khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) bảo hiểm y tế (BHYT) ban đầu

và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng tham BHYT trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2021 như sau:

1. CƠ SỞ ĐĂNG KÝ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BHYT BAN ĐẦU.

1.1. Cơ sở đăng ký KBCB BHYT ban đầu tuyến xã và tương đương (tuyến 4):

- 1) Trạm y tế xã, phường, thị trấn;
- 2) Trạm xá, trạm y tế, phòng y tế của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

1.2. Cơ sở đăng ký KBCB BHYT ban đầu tuyến huyện và tương đương (tuyến 3):

- 1) Trung tâm y tế: Thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên, huyện Phú Lương, huyện Võ Nhai, huyện Đồng Hỷ, Phân viện Trại Cau thuộc Trung tâm y tế huyện Đồng Hỷ;
- 2) Bệnh viện đa khoa các huyện: Đại Từ, Phú Bình, Định Hóa;
- 3) Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên;
- 4) Bệnh viện đa khoa An Phú;
- 5) Bệnh viện đa khoa Việt Bắc I;
- 6) Bệnh viện đa khoa Trung Tâm;
- 7) Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên;
- 8) Bệnh xá Công an tỉnh Thái Nguyên;
- 9) Phòng khám đa khoa Hà Nội - Thái Nguyên;
- 10) Phòng khám đa khoa Việt Bắc;
- 11) Phòng khám đa khoa Bảo Ngọc;
- 12) Phòng khám đa khoa Thiên Hồng;
- 13) Doanh nghiệp tư nhân Phòng khám đa khoa Minh Đức ;
- 14) Phòng khám đa khoa Thi Vân;
- 15) Phòng khám đa khoa Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên;
- 16) Phòng khám đa khoa Ngôi Sao;
- 17) Phòng khám đa khoa Hà Nội - Phú Bình;
- 18) Phòng khám đa khoa Bảo Ngọc - Đại từ.

1.3. Cơ sở đăng ký KBCB BHYT ban đầu tuyến tỉnh và tương đương (tuyến 2):

- 1) Bệnh viện A Thái Nguyên;
- 2) Bệnh viện C Thái Nguyên;
- 3) Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên;
- 4) Bệnh viện trường Đại học Y khoa Thái Nguyên.
- 5) Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên;

6) Bệnh viện Quân y 91- QKI;

7) Phòng khám Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Thái Nguyên.

1.4. Cơ sở đăng ký KBCB BHYT ban đầu tuyển trung ương và tương đương (tuyển 1):

Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

2. NGƯỜI THAM GIA BHYT LỰA CHỌN ĐĂNG KÝ KBCB BẢO HIỂM Y TẾ BAN ĐẦU TẠI CƠ SỞ KBCB.

2.1. Người tham gia BHYT tại tỉnh Thái Nguyên được quyền lựa chọn đăng ký KBCB BHYT ban đầu tại một trong các cơ sở KBCB sau đây không phân biệt địa giới hành chính, phù hợp với nơi làm việc, nơi cư trú và khả năng đáp ứng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Cụ thể như sau:

- Tuyển xã và tương đương: *Quy định tại Mục 1.1 Hướng dẫn này.*
- Tuyển huyện và tương đương: *Quy định tại Mục 1.2 Hướng dẫn này.*

(Phụ lục I kèm theo Hướng dẫn này).

2.2. Người tham gia BHYT được đăng ký KBCB BHYT ban đầu tại Bệnh viện tuyển tỉnh và Phòng khám Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh (tuyển 2); Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên (tuyển 1):

Người tham gia BHYT ngoài việc lựa chọn đăng ký KBCB BHYT ban đầu tại các cơ sở KBCB theo quy định tại Mục 2.1 Hướng dẫn này, các đối tượng sau đây được đăng ký KBCB BHYT ban đầu tại Bệnh viện tuyển tỉnh, Phòng khám Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, cụ thể như sau:

2.2.1. Phòng khám Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Thái Nguyên:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe cán bộ của tỉnh (đương chức hoặc đã nghỉ hưu) theo quy định tại các quyết định hoặc thông báo của Tỉnh ủy Thái Nguyên;

- Đối tượng là cán bộ đang công tác: Thầy thuốc, nhà giáo, nghệ sỹ được phong tặng Danh hiệu Nhân dân, Ưu tú; cán bộ, nhân viên công tác tại các cơ quan Đảng tỉnh Thái Nguyên (gồm: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban BVCSSKCB tỉnh, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh); Văn phòng Đoàn ĐBQH; Văn phòng HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm Thông tin tỉnh; Trung tâm Lưu trữ tỉnh.

2.2.2. Bệnh Viện A Thái Nguyên:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe của tỉnh;

- Cán bộ, công nhân viên chức bệnh viện A Thái Nguyên;
- Cán bộ, công nhân viên chức Trung tâm Giám định y khoa Thái Nguyên;
- Cán bộ, công nhân viên chức Trung tâm Pháp Y Thái Nguyên;
- Trung tâm Điều dưỡng và Phục hồi chức năng Tâm thần kinh Thái Nguyên;
- Người có công với cách mạng;
- Người từ 80 tuổi trở lên;
- Trẻ em dưới 6 tuổi;
- Người có HIV/AIDS đang được quản lý, điều trị ngoại trú tại Phòng khám điều trị ngoại trú - Bệnh viện A Thái Nguyên;
- Người tham gia BHYT tại phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2.2.3. Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe của tỉnh;
- Cán bộ, công nhân viên chức bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên;
- Người có công với cách mạng;
- Người từ 80 tuổi trở lên;
- Trẻ em dưới 6 tuổi;
- Người tham gia BHYT tại phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2.2.4. Bệnh viện C Thái Nguyên:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe của tỉnh;
- Cán bộ, công nhân viên chức bệnh viện C Thái Nguyên;
- Người có công với cách mạng;
- Người từ 80 tuổi trở lên;
- Trẻ em dưới 6 tuổi;
- Người tham gia BHYT tại xã Hồng Tiến (Thị xã Phổ Yên) và phường Phố Cò (Thành phố Sông Công), tỉnh Thái Nguyên.

2.2.5. Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe của tỉnh;
- Cán bộ, công nhân viên chức bệnh viện Y học cổ truyền;
- Người có công với cách mạng;
- Người từ 80 tuổi trở lên;

- Người tham gia BHYT tại phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2.2.6. Bệnh viện Quân Y 91- Quân khu I:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe của tỉnh;
- Người có công với cách mạng;
- Người từ 80 tuổi trở lên;
- Người tham gia quân đội đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;
- Người tham gia BHYT tại phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2.2.7. Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe của tỉnh;
- Cán bộ, công nhân viên chức Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên;
- Cán bộ, giáo viên, sinh viên Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên;
- Người có công với cách mạng;
- Người từ 80 tuổi trở lên;
- Trẻ em dưới 6 tuổi;
- Người tham gia BHYT tại phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2.2.8. Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe của tỉnh;
- Cán bộ, công nhân viên chức Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên;
- Người có công với cách mạng;
- Người từ 80 tuổi trở lên;
- Cán bộ, công nhân viên chức của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;
- Người tham gia BHYT tại phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*** Lưu ý:**

- Người tham gia BHYT làm việc tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức (không có Trạm y tế) đóng trên địa bàn xã/phường được đăng ký KBCB BHYT ban đầu tại các bệnh viện tuyến tỉnh/Trung ương thì cũng được đăng ký KBCB ban đầu tại các bệnh viện tuyến tỉnh/Trung ương.

- Người tham gia BHYT đã đăng ký KBCB ban đầu tại cơ sở KBCB ghi trên thẻ thì tiếp tục được KCB ban đầu tại cơ sở đó cho đến khi thẻ hết giá trị sử dụng.

3. CHUYỂN TUYỂN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BHYT.

3.1. Quy định về chuyển tuyển KBCB:

Người bệnh có thể bảo hiểm y tế được chuyển tuyển khám bệnh, chữa bệnh tùy theo mức độ bệnh tật, phù hợp với phạm vi chuyên môn và phân tuyến kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14/4/2014 và Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Cụ thể:

1) Chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên:

a) Chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên liên kế theo trình tự: Tuyển 4 chuyển lên tuyến 3; Tuyển 3 chuyển lên tuyến 2; Tuyển 2 chuyển lên tuyến 1 (*Quy định tuyển tại Mục 1 Hướng dẫn này*);

b) Chuyển người bệnh không theo trình tự quy định tại Điểm a nếu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên liên kế không có dịch vụ kỹ thuật phù hợp thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới được chuyển lên tuyến cao hơn.

2) Chuyển người bệnh từ tuyến trên về tuyến dưới.

3) Chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong cùng tuyến.

Lưu ý: Các cơ sở KBCB căn cứ Khoản 1, 2, 3 Điều 5 Thông tư 14/2014/TT-BYT ngày 14/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế để thực hiện chuyển tuyển khám chữa bệnh đúng quy định.

3.2. Các trường hợp được xác định là đúng tuyến KBCB BHYT:

1) Người có thẻ bảo hiểm y tế đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến xã (tuyến 4) hoặc phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện tuyến huyện hoặc Trung tâm y tế tuyến huyện (tuyến 3) được quyền khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế tuyến xã hoặc phòng khám đa khoa, hoặc bệnh viện tuyến huyện/Trung tâm y tế tuyến huyện trong cùng địa bàn tỉnh không cần có giấy chuyển tuyển khám bệnh, chữa bệnh; được bảo đảm quyền lợi BHYT như đối với các trường hợp khám bệnh, chữa bệnh đúng tuyến chuyên môn kỹ thuật.

2) Người có thẻ bảo hiểm y tế đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại bệnh viện tuyến tỉnh (tuyến 2) hoặc bệnh viện tuyến trung ương (tuyến 1) được quyền khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện tuyến huyện/Trung tâm y tế tuyến huyện trong cùng địa bàn tỉnh không cần có giấy chuyển tuyển khám bệnh, chữa bệnh; được bảo đảm quyền lợi BHYT như đối với các trường hợp khám bệnh, chữa bệnh đúng tuyến chuyên môn kỹ thuật.

3) Người có thẻ BHYT đăng ký KBCB ban đầu tại cơ sở KBCB tuyến xã và tương đương chuyển tuyển đến bệnh viện huyện/TTYT tuyến huyện, bao gồm cả các bệnh viện huyện/TTYT huyện đã được xếp hạng I, hạng II và bệnh viện Y học

cổ truyền tỉnh (trong trường hợp bệnh viện huyện/ TTYT tuyến huyện không có khoa y học cổ truyền).

4) Người có thẻ bảo hiểm y tế được bệnh viện tuyến huyện/TTYT tuyến huyện, bao gồm cả bệnh viện đã được xếp hạng I, hạng II và bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh chuyển tuyến đến bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh cùng hạng hoặc hạng thấp hơn.

5) Trường hợp cấp cứu:

a) Người bệnh được cấp cứu tại bất kỳ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào. Bác sĩ hoặc y sĩ tiếp nhận người bệnh đánh giá, xác định tình trạng cấp cứu và ghi vào hồ sơ, bệnh án.

b) Sau giai đoạn điều trị cấp cứu, người bệnh được chuyển vào điều trị nội trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đã tiếp nhận cấp cứu người bệnh hoặc được chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác để tiếp tục điều trị theo yêu cầu chuyên môn hoặc được chuyển về nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu sau khi đã điều trị ổn định.

6) Trường hợp người bệnh được chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh có bệnh khác kèm theo, bệnh được phát hiện hoặc phát sinh ngoài bệnh đã ghi trên giấy chuyển tuyến, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi tiếp nhận người bệnh thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh đối với các bệnh đó trong phạm vi chuyên môn.

7) Trường hợp người tham gia bảo hiểm y tế trong thời gian đi công tác, làm việc lưu động, học tập trung theo các hình thức đào tạo, chương trình đào tạo, tạm trú được khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cùng tuyến hoặc tương đương với cơ sở đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu ghi trên thẻ bảo hiểm y tế và phải xuất trình các giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ.

8) Người tham gia bảo hiểm y tế đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại trạm y tế tuyến xã giáp ranh của tỉnh giáp ranh được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi được hưởng và mức hưởng theo quy định khi đến khám bệnh, chữa bệnh tại trạm y tế tuyến xã giáp ranh của tỉnh giáp ranh. *(Phụ lục II kèm theo Hướng dẫn này).*

9) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, người tham gia bảo hiểm y tế khi tự đi khám bệnh, chữa bệnh không đúng tuyến tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh được quỹ bảo hiểm y tế chi trả 100% chi phí điều trị nội trú theo mức hưởng.

3.3. Chuyển tuyến giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên các địa bàn giáp ranh để bảo đảm điều kiện thuận lợi cho người bệnh:

Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, địa lý giữa các cơ sở y tế xã/phường/thị trấn nằm ở vùng giáp ranh với các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến

trung ương, tạo điều kiện thuận lợi cho nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh của nhân dân, Giám đốc Sở Y tế quy định cụ thể một số cơ sở y tế tuyến dưới được phép chuyển thẳng người bệnh vượt tuyến.

(Phụ lục III kèm theo Hướng dẫn này).

Lưu ý: Các Trạm y tế, trạm xá, phòng y tế của cơ quan, đơn vị, tổ chức đóng trên địa giới của xã, phường được phép chuyển vượt tuyến cũng được chuyển thẳng người bệnh vượt tuyến như Trạm Y tế xã, phường đó.

3.4. Chuyển thẳng đến Bệnh viện Tâm Thần tỉnh Thái Nguyên:

Các Trạm y tế tuyến xã và các cơ sở KBCB khác được chuyển thẳng đến Bệnh viện Tâm Thần tỉnh Thái Nguyên những trường hợp bệnh động kinh và các bệnh rối loạn tâm thần khác cần chữa trị dài ngày theo quy định tại Thông tư số 46/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế Ban hành danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày.

3.5. Chuyển tuyến KBCB BHYT đối với bệnh nhân mắc bệnh lao:

Việc chuyển tuyến chuyên môn kỹ thuật trong KBCB lao được thực hiện theo quy định tại Thông tư 40/2015/TT-BYT, trừ một số trường hợp chuyển tuyến cụ thể sau đây *(được quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BYT ngày 26/02/2016 của Bộ Y tế Quy định về khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao)* được xác định là đúng tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế:

1) Cơ sở KBCB tuyến xã và tương đương được chuyển thẳng người bệnh đến Bệnh viện Lao & Bệnh phổi tỉnh Thái Nguyên đối với những người mắc bệnh lao, lao kháng thuốc, nghi mắc lao, lao tiềm ẩn đăng ký KBCB BHYT ban đầu tại cơ sở KBCB tuyến xã và tương đương.

2) Cơ sở KBCB tuyến huyện và tương đương được chuyển thẳng người bệnh đến Bệnh viện Lao & Bệnh phổi tỉnh Thái Nguyên và bệnh viện Phổi Trung ương đối với người mắc bệnh lao kháng thuốc đăng ký KBCB BHYT ban đầu tại cơ sở KBCB tuyến huyện và tương đương.

3) Trung tâm y tế huyện thực hiện chức năng dự phòng có đủ Điều kiện cung cấp các dịch vụ KCB lao theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BYT ngày 15/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc phối hợp giữa các cơ sở y tế trong quản lý bệnh lao được chuyển tuyến KBCB người mắc bệnh lao, lao kháng thuốc, nghi mắc lao, lao tiềm ẩn đến Bệnh viện đa khoa huyện/TTYT huyện có thực hiện KBCB và Bệnh viện Lao & Bệnh phổi tỉnh Thái Nguyên.

3.6. Trường hợp người có thẻ BHYT mắc một trong các bệnh quy định tại Phụ lục của Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế thì giấy chuyển tuyến có giá trị và được hẹn khám lại đến hết năm dương lịch (ngày 31/12). Trường hợp đến hết ngày 31/12, người bệnh vẫn đang điều trị nội trú và thẻ BHYT còn giá trị sử dụng thì giấy chuyển tuyến có giá trị sử dụng hết đợt điều trị nội trú đó. Cơ sở KBCB cấp giấy hẹn cho lần khám sau, lưu ý hẹn các lần khám trong hồ sơ thanh toán.

(Phụ lục IV kèm theo Hướng dẫn này)

3.7. Mẫu giấy chuyển tuyến và giấy hẹn khám lại:

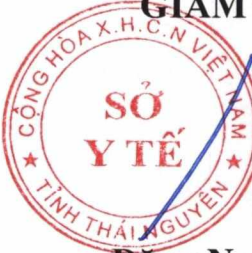
Thực hiện theo Mẫu số 5 và Mẫu số 6 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ (*Mẫu giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Phụ lục số V; Mẫu giấy hẹn khám tại Phụ lục số VI kèm theo Hướng dẫn này*).

Trên đây là nội dung hướng dẫn đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám, chữa bệnh BHYT năm 2021 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Hướng dẫn này thực hiện từ ngày 01/01/2021, trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Y tế để xem xét giải quyết./. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- BHXH tỉnh (để phối hợp);
- Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh;
- UBND huyện, thành, thị (P/hợp chỉ đạo);
- Ban GD SYT;
- Các BV công lập và tư nhân trên địa bàn tỉnh;
- Các TTYT huyện, thành, thị;
- Ban BVSKCB tỉnh;
- Bệnh xá Công an tỉnh;
- Các PKĐK;
- Các phòng thuộc SYT;
- Website SYT Thái Nguyên;
- Lưu: VT, NVY (T-60b).

GIÁM ĐỐC

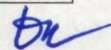


Đặng Ngọc Huy

PHỤ LỤC I

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ KCB ĐĂNG KÝ KBCB BHYT BAN ĐẦU NĂM 2021
(Kèm theo Hướng dẫn số 3467/HD-SYT ngày 13/11/2020 của Sở Y tế Thái Nguyên)

STT	TÊN CƠ SỞ KCB	GHI CHÚ
A	Bệnh viện tuyến trung ương (1)	
1	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	
B	Bệnh viện tuyến tỉnh và tương đương (7)	
1	Bệnh viện A Thái Nguyên	
2	Bệnh viện C Thái Nguyên	
3	Bệnh viện Gang thép Thái Nguyên	
4	Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên	
5	Bệnh viện 91- QKI	
6	Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên	
7	Phòng khám Ban bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Thái Nguyên	
C	Bệnh viện tuyến huyện và tương đương (26)	
1	Trung tâm y tế thành phố Thái Nguyên	
2	Trung tâm y tế thành phố Sông Công	
3	Trung tâm y tế thị xã Phổ Yên	
4	Trung tâm y tế huyện Phú Lương	
5	Trung tâm y tế huyện Võ Nhai	
6	Trung tâm y tế huyện Đồng Hỷ	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Định Hóa	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Đại Từ	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình	
10	Phân viện Trại Cau (trực thuộc TTYT huyện Đồng Hỷ)	
11	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (Công ty CP bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên)	
12	Bệnh viện Yên Bình Thái Nguyên (Công ty CP bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên)	
13	Chi nhánh Công ty TNHH Hoàng Hà - Bệnh viện An Phú (BVĐK An Phú)	
14	Chi nhánh Công ty TNHH Hoàng Hà - Bệnh viện Việt Bắc I (BVĐK Việt Bắc I)	
15	Công ty CP Bệnh viện đa khoa Trung Tâm (BVĐK Trung Tâm)	
16	Bệnh xá Công an tỉnh Thái Nguyên	



17	Phòng khám đa khoa Hà Nội - Thái Nguyên	
18	Phòng khám đa khoa Việt Bắc	
19	Phòng khám đa khoa Thiên Hồng	
20	Phòng khám đa khoa Bảo Ngọc	
21	Doanh nghiệp tư nhân Phòng khám đa khoa Minh Đức (PKĐK Minh Đức)	
22	Phòng khám đa khoa Thi Vân	
23	Phòng khám đa khoa Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên	
24	Phòng khám đa khoa Ngôi Sao	
25	Phòng khám đa khoa Hà Nội - Phú Bình	
26	Phòng khám đa khoa Bảo Ngọc - Đại Từ	
D	Trạm y tế xã, phường, thị trấn (178)	
I	Thành phố Thái Nguyên (32)	
1	Trạm Y tế phường Quán Triều	
2	Trạm Y tế phường Quang Vinh	
3	Trạm Y tế phường Túc Duyên	
4	Trạm Y tế phường Quang Trung	
5	Trạm Y tế phường Tân Thịnh	
6	Trạm Y tế phường Thịnh Đán	
7	Trạm Y tế phường Gia Sàng	
8	Trạm Y tế phường Tân Lập	
9	Trạm Y tế phường Cam Giá	
10	Trạm Y tế phường Phú Xá	
11	Trạm Y tế phường Hương Sơn	
12	Trạm Y tế phường Trung Thành	
13	Trạm Y tế phường Tân Thành	
14	Trạm Y tế phường Tân Long	
15	Trạm Y tế phường Đồng Bầm	
16	Trạm Y tế phường Chùa hang	
17	Trạm Y tế phường Tích Lương	
18	Trạm Y tế phường Trung Vương	
19	Trạm Y tế phường Phan Đình Phùng	
20	Trạm Y tế phường Hoàng Văn Thụ	
21	Trạm Y tế phường Đồng Quang	
22	Trạm Y tế xã Phúc Hà	
23	Trạm Y tế xã Phúc Xuân	
24	Trạm Y tế xã Quyết Thắng	

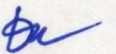
25	Trạm Y tế xã Phúc Triu	
26	Trạm Y tế xã Thịnh Đức	
27	Trạm Y tế xã Tân Cương	
28	Trạm Y tế xã Cao Ngạn	
29	Trạm Y tế xã Sơn Cẩm	
30	Trạm Y tế xã Linh Sơn	
31	Trạm Y tế xã Huống Thượng	
32	Trạm Y tế xã Đồng Liên	
II	Thành phố Sông Công (10)	
1	Trạm Y tế phường Châu Sơn	
2	Trạm Y tế phường Mỏ Chè	
3	Trạm Y tế phường Cải Đan	
4	Trạm Y tế phường Thắng Lợi	
5	Trạm Y tế phường Phố Cò	
6	Trạm Y tế phường Bách Quang	
7	Trạm Y tế phường Lương Sơn	
8	Trạm Y tế xã Tân Quang	
9	Trạm Y tế xã Bình Sơn	
10	Trạm Y tế xã Bá Xuyên	
III	Huyện Định Hoá (23)	
1	Trạm Y tế xã Linh Thông	
2	Trạm Y tế xã Lam Vỹ	
3	Trạm Y tế xã Quy Kỳ	
4	Trạm Y tế xã Tân Thịnh	
5	Trạm Y tế xã Kim Phượng	
6	Trạm Y tế xã Bảo Linh	
7	Trạm Y tế xã Phúc Chu	
8	Trạm Y tế xã Tân Dương	
9	Trạm Y tế xã Phượng Tiến	
10	Trạm Y tế xã Bảo Cường	
11	Trạm Y tế xã Đồng Thịnh	
12	Trạm Y tế xã Định Biên	
13	Trạm Y tế xã Thanh Định	
14	Trạm Y tế xã Trung Hội	
15	Trạm Y tế xã Trung Lương	
16	Trạm Y tế xã Bình Yên	
17	Trạm Y tế xã Diềm Mặc	

18	Trạm Y tế xã Phú Tiến	
19	Trạm Y tế xã Bộc Nhiêu	
20	Trạm Y tế xã Sơn Phú	
21	Trạm Y tế xã Phú Đình	
22	Trạm Y tế xã Bình Thành	
23	Trạm Y tế thị trấn Chợ Chu	
IV	Huyện Phú Lương (15)	
1	Trạm Y tế thị trấn Giang Tiên	
2	Trạm Y tế xã Yên Ninh	
3	Trạm Y tế xã Yên Trạch	
4	Trạm Y tế xã Yên Đỗ	
5	Trạm Y tế xã Yên Lạc	
6	Trạm Y tế xã Ôn Lương	
7	Trạm Y tế xã Động Đạt	
8	Trạm Y tế xã Phủ Lý	
9	Trạm Y tế xã Phú Đô	
10	Trạm Y tế xã Hợp Thành	
11	Trạm Y tế xã Túc Tranh	
12	Trạm Y tế xã Phấn Mễ	
13	Trạm Y tế xã Vô Tranh	
14	Trạm Y tế xã Cổ Lũng	
15	Trạm Y tế thị trấn Đu	
V	Huyện Đồng Hỷ (15)	
1	Trạm Y tế thị trấn Sông Cầu	
2	Trạm Y tế thị trấn Trại Cau	
3	Trạm Y tế xã Văn Lãng	
4	Trạm Y tế xã Tân Long	
5	Trạm Y tế xã Hòa Bình	
6	Trạm Y tế xã Quang Sơn	
7	Trạm Y tế xã Minh Lập	
8	Trạm Y tế xã Văn Hán	
9	Trạm Y tế xã Hóa Trung	
10	Trạm Y tế xã Khe Mo	
11	Trạm Y tế xã Cây Thị	
12	Trạm Y tế xã Hóa Thượng	
13	Trạm Y tế xã Hợp Tiến	
14	Trạm Y tế xã Tân Lợi	

15	Trạm Y tế xã Nam Hòa	
VI	<i>Huyện Võ Nhai (15)</i>	
1	Trạm Y tế thị trấn Đình Cả	
2	Trạm Y tế xã Sảng Mộc	
3	Trạm Y tế xã Nghinh Tường	
4	Trạm Y tế xã Thần Sa	
5	Trạm Y tế xã Vũ Chấn	
6	Trạm Y tế xã Thượng Nung	
7	Trạm Y tế xã Phú Thượng	
8	Trạm Y tế xã Cúc Đường	
9	Trạm Y tế xã La Hiên	
10	Trạm Y tế xã Lâu Thượng	
11	Trạm Y tế xã Tràng Xá	
12	Trạm Y tế xã Phương Giao	
13	Trạm Y tế xã Liên Minh	
14	Trạm Y tế xã Dân Tiến	
15	Trạm Y tế xã Bình Long	
VII	<i>Huyện Đại Từ (30)</i>	
1	Trạm Y tế thị trấn Hùng Sơn	
2	Trạm Y tế thị trấn Quân Chu	
3	Trạm Y tế xã Minh Tiến	
4	Trạm Y tế xã Phúc Lương	
5	Trạm Y tế xã Yên Lãng	
6	Trạm Y tế xã Đức Lương	
7	Trạm Y tế xã Phú Cường	
8	Trạm Y tế xã Na Mao	
9	Trạm Y tế xã Phú Lạc	
10	Trạm Y tế xã Tân Linh	
11	Trạm Y tế xã Phú Thịnh	
12	Trạm Y tế xã Phục Linh	
13	Trạm Y tế xã Phú Xuyên	
14	Trạm Y tế xã Bản Ngoại	
15	Trạm Y tế xã Tiên Hội	
16	Trạm Y tế xã Cù Vân	
17	Trạm Y tế xã Hà Thượng	
18	Trạm Y tế xã La Bằng	
19	Trạm Y tế xã Hoàng Nông	

20	Trạm Y tế xã Khôi Kỳ	
21	Trạm Y tế xã An Khánh	
22	Trạm Y tế xã Tân Thái	
23	Trạm Y tế xã Bình Thuận	
24	Trạm Y tế xã Lục Ba	
25	Trạm Y tế xã Mỹ Yên	
26	Trạm Y tế xã Vạn Thọ	
27	Trạm Y tế xã Văn Yên	
28	Trạm Y tế xã Ký Phú	
29	Trạm Y tế xã Cát Nê	
30	Trạm Y tế xã Quân Chu	
VIII	Thị xã Phổ Yên (18)	
1	Trạm Y tế phường Bãi Bông	
2	Trạm Y tế phường Bắc Sơn	
3	Trạm Y tế phường Ba Hàng	
4	Trạm Y tế phường Đồng Tiến	
5	Trạm Y tế xã Phúc Tân	
6	Trạm Y tế xã Phúc Thuận	
7	Trạm Y tế xã Hồng Tiến	
8	Trạm Y tế xã Minh Đức	
9	Trạm Y tế xã Đắc Sơn	
10	Trạm Y tế xã Thành Công	
11	Trạm Y tế xã Tiên Phong	
12	Trạm Y tế xã Vạn Phái	
13	Trạm Y tế xã Nam Tiến	
14	Trạm Y tế xã Tân Hương	
15	Trạm Y tế xã Đông Cao	
16	Trạm Y tế xã Trung Thành	
17	Trạm Y tế xã Tân Phú	
18	Trạm Y tế xã Thuận Thành	
IX	Huyện Phú Bình (20)	
1	Trạm Y tế thị trấn Hương Sơn	
2	Trạm Y tế xã Bàn Đạt	
3	Trạm Y tế xã Tân Khánh	
4	Trạm Y tế xã Tân Kim	
5	Trạm Y tế xã Tân Thành	
6	Trạm Y tế xã Đào Xá	

7	Trạm Y tế xã Bảo Lý	
8	Trạm Y tế xã Thượng Đình	
9	Trạm Y tế xã Tân Hòa	
10	Trạm Y tế xã Nhĩ Lộng	
11	Trạm Y tế xã Diềm Thụy	
12	Trạm Y tế xã Xuân Phương	
13	Trạm Y tế xã Tân Đức	
14	Trạm Y tế xã Úc Kỳ	
15	Trạm Y tế xã Lương Phú	
16	Trạm Y tế xã Nga My	
17	Trạm Y tế xã Kha Sơn	
18	Trạm Y tế xã Thanh Ninh	
19	Trạm Y tế xã Dương Thành	
20	Trạm Y tế xã Hà Châu	
E	Y tế cơ quan, đơn vị, trường học (9)	
1	CTCP Gang Thép (Văn phòng CT, Năng lượng, NM Cán thép Thái Nguyên, NM Cốc Hoá, NM Luyện Gang, NM Luyện Thép, XN vận tải đường sắt, NM Cán thép Lưu Xá, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp).	
2	Trạm Y tế - Trường ĐH Nông Lâm	
3	Trạm Y tế - Trường ĐH Sư Phạm	
4	Trạm Y tế - Trường ĐH Công Nghiệp	
5	Trạm Y tế - Trường ĐH Kinh tế & QTKD	
6	Trạm Y tế - Trường ĐH CNTT và Truyền thông	
7	Trạm Y tế - Trường Cao đẳng Kinh tế, Tài chính TN	
8	Trạm Y tế - Trường Đại học Khoa học	
9	Trạm Y tế - Trường PT Vùng cao Việt Bắc	



PHỤ LỤC II

DANH MỤC TYT TUYỂN XÃ GIÁP RANH CỦA TỈNH GIÁP RANH
(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SYT ngày /11/2020 của Sở Y tế Thái Nguyên)

T T	Tên trạm y tế	Mã CSK CB	Mã cấp trên	Mã TYT xã của tỉnh giáp ranh	Tên TYT tuyển xã giáp ranh của tỉnh giáp ranh - tương ứng cột D	Tỉnh giáp ranh	BHXX
A	B	C	D	E	F	G	H
1	TYT xã Phú Thượng	19607	19006	20265	Phòng khám đa khoa KV Ngã Hai	Lạng Sơn	Võ Nhai
2	TYT xã Bình Long	19615	19006	20235	TYT xã Quyết Thắng	Lạng Sơn	Võ Nhai
3	TYT xã Tân Phú	19817	19008	24238; 24243	TYT Quang Minh; TYT Hợp Thịnh	Bắc Giang	Phổ Yên
4	TYT xã Đông Cao	19815	19008	24238; 24236	TYT Quang Minh; TYT Hòa Sơn	Bắc Giang	Phổ Yên
5	TYT xã Thuận Thành	19818	19008	01E56	TYT xã Trung Giã	Hà Nội	Phổ Yên
6	TYT xã Vạn Phái	19812	19008	01E52	TYT xã Bắc Sơn	Hà Nội	Phổ Yên
7	TYT xã Thành Công	19810	19008	26906	TYT Ngọc Thanh	Vĩnh Phúc	Phổ Yên
8	TYT xã Phúc Thuận	19805	19008	26906	TYT Ngọc Thanh	Vĩnh Phúc	Phổ Yên
9	TYT xã Yên Ninh	19403	19004	06011; 06014	TYT xã Quảng Chu, TYT Thị trần Chợ Mới	Bắc Cạn	Phú Lương
10	TYT xã Linh Thông	19302	19003	06136; 06135	TYT xã Yên Nhuận, TYT xã Yên Mỹ	Bắc Cạn	Định Hóa
11	TYT xã Lam Vỹ	19303	19003	06115; 06012	TYT xã Mai Lạp, TYT xã Thanh Mai	Bắc Cạn	Định Hóa
12	TYT xã Quy Kỳ	19304	19003	06136; 06138	TYT xã Yên Nhuận, xã Bình Trung	Bắc Cạn	Định Hóa
13	TYT xã Tân Thịnh	19305	19003	06119; 06120	TYT xã Nông Thịnh, TYT xã Thanh Bình	Bắc Cạn	Định Hóa
14	TYT xã Bảo Linh	19307	19003	08232; 08224; 06138	TYT xã Hùng Lợi, TYT xã Trung Minh, TYT xã Bình Trung	Tuyên Quang, Bắc Cạn	Định Hóa
15	TYT xã Thanh Định	19315	19003	08232	TYT xã Hùng Lợi	Tuyên Quang	Định Hóa
16	TYT xã Phú Đình	19323	19003	08339; 08308	TYT xã Tân Trào, TYT xã Trung Yên	Tuyên Quang	Định Hóa
17	TYT xã Tân Thành	19906	19909	24040; 24041	TYT xã Xuân Lương; TYT xã Lam Tiến	Bắc Giang	Phú Bình
18	TYT xã Tân Đức	19914	19009	24061; 24058	TYT xã Đại Hóa; TYT xã Lan Giới	Bắc Giang	Phú Bình
19	TYT xã Kha Sơn	19920	19009	24228	TYT xã Đồng Tân	Bắc Giang	Phú Bình
20	TYT xã Dương Thành	19918	19009	24063; 24071; 24068	TYT xã Phúc Sơn; TYT xã Việt Ngọc; TYT xã Lam Cốt	Bắc Giang	Phú Bình
21	TYT xã Thanh Ninh	19919	19009	24230; 24232	TYT xã Hoàng Lương; TYT xã Hoàng Thanh	Bắc Giang	Phú Bình
22	TYT xã Hợp Tiến	19515	19005	24040	TYT xã Xuân Lương	Bắc Giang	Đồng Hỷ
23	TYT xã Minh Tiến	19732	19007	08339; 08310	Tân Trào; Lương Thiện	Tuyên Quang	Đại Từ
24	TYT xã Yên Lãng	19705	19007	08310; 08318; 08319	Lương Thiện; Hợp Thành; Kháng Nhật	Tuyên Quang	Đại Từ
25	TYT xã Phú Xuyên	19713	19007	08319	Kháng Nhật	Tuyên Quang	Đại Từ
26	TYT xã La Bằng	19719	19007	08321	Thiện Kế	Tuyên Quang	Đại Từ

Đu

PHỤ LỤC III

**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ KCB ĐƯỢC PHÉP CHUYỂN THĂNG
NGƯỜI BỆNH BHYT ĐẾN CƠ SỞ KCB VÙNG GIÁP RANH NĂM 2021**
(Kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SYT ngày /11/2020 của Sở Y tế Thái Nguyên)

Ngoài việc thực hiện chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến xã lên tuyến huyện; từ tuyến huyện lên tuyến tỉnh; từ tuyến tỉnh lên tuyến trung ương theo quy định. Các cơ sở khám bệnh chữa bệnh sau đây căn cứ loại bệnh, mức độ bệnh có thể chuyển thẳng người bệnh vượt tuyến đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên và được xác định là đúng tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, cụ thể như sau:

STT	TÊN CƠ SỞ KCB NƠI CHUYỂN ĐI	BỆNH VIỆN ĐƯỢC CHUYỂN ĐẾN
I	Thành phố Thái Nguyên	
1	Trạm Y tế xã Tân Cương	Bệnh viện A Thái Nguyên
2	Trạm Y tế xã Thịnh Đức	
3	Trạm Y tế phường Thịnh Đán	
4	Trạm Y tế phường Tân Thịnh	
5	Trạm Y tế xã Quyết Thắng	
6	Trạm Y tế xã Phúc Xuân	
7	Trạm Y tế xã Phúc Trìu	
8	Trạm Y tế Phường Tân Lập	BV Lao và bệnh phổi (nhóm bệnh Hen phế quản và Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính)
9	Trạm Y tế phường Tân Thịnh	
10	Trạm Y tế phường Thịnh Đán	
11	Trạm Y tế Phường Phú Xá	
12	Trạm Y tế Phường Cam Giá	Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
13	Trạm Y tế phường Tích Lương	
14	Trạm Y tế xã Đồng Liên	
15	Trạm Y tế phường Trung Thành	
16	Trạm Y tế phường Hương Sơn	
17	Trạm Y tế phường Tân Thành	
18	Trạm Y tế phường Phú Xá	
19	Trạm Y tế Phường Đồng Bẩm	BV PHCN (nhóm bệnh PHCN)
20	Trạm Y tế Phường Túc Duyên	
21	Trạm Y tế xã Linh Sơn	
22	Trạm Y tế xã Huống Thượng	
23	Trung tâm y tế Thành phố Thái Nguyên	BV Trung ương Thái Nguyên
24	Trạm Y tế phường Hoàng Văn Thụ	
25	Trạm Y tế phường Đồng Quang	

II	Thành phố Sông Công	
1	Trạm Y tế xã Tân Quang	* Bệnh viện C Thái Nguyên * Bệnh viện Gang Thép TN
2	Trạm Y tế phường Lương Sơn	
3	Trạm Y tế phường Cải Đan	Bệnh viện C Thái Nguyên
4	Trạm Y tế phường Phố Cò	
5	Các Trạm Y tế thuộc thành phố Sông Công (nhóm các bệnh YHCT)	BV YHCT Thái Nguyên
III	Thị xã Phổ Yên	
1	Trạm Y tế xã Phúc Tân	Bệnh viện A Thái Nguyên
2	Trạm Y tế xã Hồng Tiến	Bệnh viện C Thái Nguyên
3	Trạm Y tế xã Tân Hương	Bệnh viện Quân y 91
4	Trạm Y tế xã Nam Tiến	
5	Trạm Y tế xã Đắc Sơn	
6	Trạm Y tế xã Thuận Thành	
7	Trạm Y tế xã Trung Thành	
8	Trạm Y tế xã Đông Cao	
9	Trạm Y tế xã Tiên Phong	
10	Trạm Y tế phường Đồng Tiến	
11	Trạm Y tế xã Tân Phú	
IV	Huyện Phú Lương	
1	Trung tâm y tế huyện Phú Lương	BV Trung ương Thái Nguyên (Nhóm bệnh ung thư, tim mạch có can thiệp)
2	Các Trạm y tế thuộc huyện Phú Lương (nhóm các bệnh về Mắt)	Bệnh viện Mắt Thái Nguyên
V	Huyện Đồng Hỷ	
1	Trung tâm y tế huyện Đồng Hỷ	BV Trung ương Thái Nguyên
2	Phân viện Trại Cau	BV Trung ương Thái Nguyên (Nhóm bệnh ung thư, tim mạch có can thiệp, nội tiết, chạy thận nhân tạo, chấn thương nặng).
VI	Huyện Võ Nhai	
1	Trung tâm y tế huyện Võ Nhai	BV Trung ương Thái Nguyên
VII	Huyện Đại Từ	
1	Bệnh viện đa khoa huyện Đại Từ	BV Trung ương Thái Nguyên (Nhóm bệnh ung thư, tim mạch có can thiệp).
2	Trạm y tế xã An Khánh	* Bệnh viện Mắt Thái Nguyên (nhóm bệnh về Mắt) * Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên
3	Trạm y tế xã Cù Vân	

VIII	Huyện Phú Bình	
1	Trạm Y tế xã Thượng Đình	Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
2	Trạm Y tế xã Bàn Đạt	
IX	Huyện Định Hóa	
1	Bệnh viện đa khoa huyện Định Hóa	BV Trung ương Thái Nguyên (Nhóm bệnh ung bướu, tim mạch có can thiệp, XQ mạch máu và can thiệp, cấp cứu có hộ tổng CBYT).
X	Các cơ sở y tế tư nhân	
1	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	BV Trung ương Thái Nguyên
2	Bệnh viện đa khoa Trung Tâm	
3	Bệnh viện An Phú	
4	Bệnh viện Việt Bắc I	
5	Phòng khám đa khoa Hà Nội - Thái Nguyên	
6	Phòng khám đa khoa Bảo Ngọc	
7	Doanh nghiệp tư nhân Phòng khám đa khoa Minh Đức (PKĐK Minh Đức)	
XI	Cơ sở khám, chữa bệnh cơ quan, đơn vị, tổ chức	
1	Bệnh xá Công an tỉnh	BV Trung ương Thái Nguyên
2	Trạm Y tế Trường Đại học Nông Lâm	Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên
3	Trạm Y tế Trường Đại học Sư Phạm	
4	Trạm Y tế Trường Đại học Kinh tế & QTKD	

PHỤ LỤC IV

**DANH MỤC CÁC BỆNH, NHÓM BỆNH VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP
ĐƯỢC SỬ DỤNG GIẤY CHUYỂN TUYẾN TRONG NĂM DƯƠNG LỊCH**
(Kèm theo Hướng dẫn số: 3467 /HD-SYT ngày 13 /11/2020 của SYT Thái Nguyên)

STT	Tên bệnh, nhóm bệnh và các trường hợp
1	Lao (các loại)
2	Bệnh Phong
3	HIV/AIDS
4	Di chứng viêm não; Bại não; Liệt tứ chi ở trẻ em dưới 6 tuổi
5	Xuất huyết trong não
6	Dị tật não, não úng thủy
7	Động kinh
8	Ung thư *
9	U nhú thanh quản
10	Đa hồng cầu
11	Thiếu máu bất sản tủy
12	Thiếu máu tế bào hình liềm
13	Bệnh tan máu bẩm sinh (Thalassemia)
14	Tan máu tự miễn
15	Xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch
16	Đái huyết sắc tố kịch phát ban đêm
17	Bệnh Hemophillia
18	Các thiếu hụt yếu tố đông máu
19	Các rối loạn đông máu
20	Von Willebrand
21	Bệnh lý chức năng tiểu cầu
22	Hội chứng thực bào tế bào máu
23	Hội chứng Anti – Phospholipid
24	Hội chứng Turner
25	Hội chứng Prader Willi
26	Suy tủy
27	Tăng sinh tủy - suy giảm miễn dịch bẩm sinh do thiếu hụt gamaglobulin
28	Tăng sinh tủy - suy giảm miễn dịch bẩm sinh do thiếu sắt
29	Basedow
30	Đái tháo đường
31	Rối loạn chuyển hóa bẩm sinh acid hữu cơ, acid amin, acid béo



Đu

32	Rối loạn dự trữ thể tiêu bào
33	Suy tuyến giáp
34	Suy tuyến yên
35	Bệnh tâm thần *
36	Parkinson
37	Nghe kém ở trẻ em dưới 6 tuổi
38	Suy tim
39	Tăng huyết áp có biến chứng
40	Bệnh thiếu máu cục bộ cơ tim
41	Bệnh tim bẩm sinh; Bệnh tim (có can thiệp, sau phẫu thuật van tim, đặt máy tạo nhịp)
42	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính
43	Hen phế quản
44	Pemphigus
45	Pemphigoid (Bọng nước dạng Pemphigus)
46	Duhring – Brocq
47	Vảy nến
48	Vảy phấn đỏ nang lông
49	Á vảy nến *
50	Luput ban đỏ
51	Viêm bì cơ (Viêm đa cơ và da)
52	Xơ cứng bì hệ thống
53	Bệnh tổ chức liên kết tự miễn hỗn hợp (Mixed connective tissue disease)
54	Các trường hợp có chỉ định sử dụng thuốc chống thải ghép sau ghép mô, bộ phận cơ thể người
55	Di chứng do vết thương chiến tranh
56	Viêm gan mạn tính tiến triển; viêm gan tự miễn
57	Hội chứng viêm thận mạn; suy thận mạn
58	Tăng sản thượng thận bẩm sinh
59	Thiếu sản thận
60	Chạy thận nhân tạo chu kỳ, thẩm phân phúc mạc chu kỳ
61	Viêm xương tự miễn
62	Viêm cột sống dính khớp

Ghi chú: (*) là tên bệnh, nhóm bệnh quy định tại Thông tư số 46/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày.

Đa

PHỤ LỤC V

MẪU GIẤY CHUYỂN TUYỂN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ
(Ban hành kèm theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
(BYT/SYT...)
**TÊN CƠ SỞ KHÁM
BỆNH, CHỮA BỆNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số Hồ sơ:
Vào sổ chuyển
tuyển số:

Số:/20.../GCT

GIẤY CHUYỂN TUYỂN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ

Kính gửi:

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: trân trọng giới thiệu:
- Họ và tên người bệnh: Nam/Nữ: Tuổi:
- Địa chỉ:
- Dân tộc: Quốc tịch:
- Nghề nghiệp: Nơi làm việc
Số thẻ:

--	--	--	--

Hạn sử dụng:
Đã được khám bệnh/điều trị:
+ Tại:(Tuyển) Từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....
+ Tại:(Tuyển) Từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....

TÓM TẮT BỆNH ÁN

- Dấu hiệu lâm sàng:
.....
- Kết quả xét nghiệm, cận lâm sàng:.....
.....
- Chẩn đoán:.....
.....
- Phương pháp, thủ thuật, kỹ thuật, thuốc đã sử dụng trong điều trị:.....
.....
- Tình trạng người bệnh lúc chuyển tuyển:.....
.....
- Lí do chuyển tuyển: Khoanh tròn vào lý do chuyển tuyển phù hợp sau đây:
1. Đủ điều kiện chuyển tuyển.
2. Theo yêu cầu của người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh.
- Hướng điều trị:
.....
- Chuyển tuyển hồi: giờ phút, ngày tháng năm 20.....
- Phương tiện vận chuyển:
- Họ tên, chức danh, trình độ chuyên môn của người hộ tống:
.....

Y, BÁC SĨ KHÁM, ĐIỀU TRỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 20...
**NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHUYỂN
TUYỂN**
(Ký tên, đóng dấu)

Đa

PHỤ LỤC VI**MẪU GIẤY HẸN KHÁM LẠI***(Ban hành kèm theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ)*

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
(BYT/SYT/....)
TÊN CƠ SỞ KHÁM BỆNH
CHỮA BỆNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

GIẤY HẸN KHÁM LẠIHọ tên người bệnh:Nam ☐ Nữ ☐

Sinh ngày: .../..... /

Địa chỉ:

Số thẻ bảo hiểm y tế :

--	--	--	--

Hạn sử dụng: Từ .../...../..... Đến... .. /...../.....

Ngày khám bệnh: .../...../.....

Ngày vào viện: .../...../..... Ngày ra viện: .../...../.....

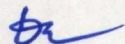
Chẩn đoán:

.....

Bệnh kèm theo:

Hẹn khám lại vào giờ ... ngày tháng năm , hoặc đến bất kỳ thời gian nào trước ngày
hẹn khám lại nếu có dấu hiệu (triệu chứng) bất thường.

Giấy hẹn khám lại chỉ có giá trị sử dụng 01 lần trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày hẹn
khám lại./.



BÁC SĨ, Y SĨ KHÁM BỆNH
(Ký tên)

....., ngày ... tháng năm ...
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
(Ký tên, đóng dấu)